



Sự kiện nuôi dạy con đa văn hóa sẽ tổ chức ngày 18/1 (Thứ 7) tại AEON MALL Toyokawa (tầng 3 Aeon Hall).
Thời gian: 10: 00 ~ 15: 00

Nội dung: Triển lãm ảnh về cha mẹ và con khắp nơi trên thế giới, ảnh giao lưu giữa các TP kết nghĩa, v.v.

I. Sự khác biệt trong cách nuôi dạy con trên thế giới và Nhật Bản Thời gian: 11: 00 ~ 12: 00

Nội dung: Giới thiệu các trò chơi bằng tay chân của nước ngoài và sự khác biệt trong cách nuôi dạy trẻ ở Nhật Bản và các nước khác.

II. Đọc truyện tranh bằng nhiều ngôn ngữ Thời gian: 13: 30 ~ 14: 30

Nội dung: Đọc truyện bằng tiếng Anh, tiếng Việt, v.v., chơi trò chơi bằng tay chân của nước ngoài, v.v.

■ Điều kiện đăng ký cho sự kiện I & II

Đối tượng: Trẻ mẫu giáo và phụ huynh

Số lượng: Khoảng 10 nhóm/sự kiện (Ưu tiên nhóm đến trước)

Đăng ký: Nhận qua điện thoại từ ngày 5/12 (Thứ 5). Nếu còn trống, sẽ nhận đăng ký tại chỗ cùng ngày.

Liên hệ: Phòng hợp tác quốc tế cư dân Điện thoại: 0533-89-2158

1. 給食費などの援助

Hỗ trợ chi phí bữa ăn ở trường

Liên hệ: Phòng Giáo dục trường học Điện thoại: 0533-88-8033
Chúng tôi sẽ hỗ trợ chi phí như tiền ăn ở trường, v.v. cho những hộ gia đình có con là học sinh tiểu học, trung học cơ sở, đang gặp khó khăn về tài chính.

Các loại hỗ trợ: Chi phí ăn uống ở trường, chi phí đồ dùng học tập, chi phí dụng cụ dùng cho việc đi học, chi phí đi tham quan nghiên cứu, v.v..

Đối tượng: Những hộ gia đình có thu nhập dưới định mức mà Hội đồng giáo dục quy định

Đăng ký: Vui lòng mang theo số ngân hàng đứng tên người đăng ký, nếu là đăng ký lần đầu hãy đến Phòng Giáo dục trường học (Tầng 3 Tòa thị chính chi nhánh Otowa), còn nếu là người đăng ký tiếp tục hãy đến trường mà trẻ đang học.

Khác: Nếu bạn vừa chuyển đến TP Toyokawa trong năm nay, vui lòng mang theo giấy chứng nhận thu nhập đã xin tại nơi cư trú cũ (của tất cả những người đang sống chung từ 20 tuổi trở lên).

2. 休日夜間急病診療所へ受診の際は来所前に連絡を

Liên hệ: Phòng khám vào ngày nghỉ và ban đêm Điện thoại: 0533-89-0616

Tại phòng khám, chúng tôi có sơ cứu cho những trường hợp cấp cứu thuộc khoa nhi, khoa nội, v.v... vào các dịp như cuối năm và đầu năm mới, ngày lễ và ban đêm, Phòng khám dự kiến sẽ đông khách vào mùa đông, do lấy lan các bệnh truyền nhiễm nên vui lòng gọi điện thoại trước khi đến. Xin lưu ý trong trường hợp xảy ra thảm họa, phòng khám có thể bị đóng cửa để hỗ trợ sơ tán.

3. 国民健康保険料などは所得から控除できます

Có thể khấu trừ phí Bảo hiểm Y tế Quốc dân từ tiền lương

Liên hệ: Phòng Bảo hiểm Lương hưu Điện thoại: 0533-89-2118
Phòng Chăm sóc người cao tuổi Điện thoại: 0533-89-2173

Những khoản phí Bảo hiểm Y tế Quốc dân, phí Bảo hiểm Y tế cho người cao tuổi, phí Bảo hiểm Điều dưỡng, phí Bảo hiểm Lương hưu Quốc dân mà bạn đã đóng trong năm 2024, đều thuộc đối tượng khấu trừ bảo hiểm xã hội khi làm khai báo thuế thu nhập và thuế phục hưng đặc biệt, cũng như khai báo thuế cư trú tỉnh/thành phố. Hãy tập hợp hóa đơn để làm khai báo giảm thuế.

Phí Bảo hiểm Y tế Quốc dân, Bảo hiểm Y tế cho người cao tuổi, Bảo hiểm Điều dưỡng

Tổng số tiền đã đóng theo cách bình thường (qua giấy đóng tiền, chuyển khoản ngân hàng) sẽ được

thông báo trong một tờ bưu thiếp, và gửi đến bạn vào cuối tháng 1 năm 2025. Còn trường hợp đã đóng tiền theo cách đặc biệt (khấu trừ trực tiếp vào lương hưu), thì xin vui lòng xác nhận trên tờ Thống kê các khoản khấu trừ từ thu nhập như phí Bảo hiểm Lương hưu, v.v..

Phí Bảo hiểm Lương hưu Quốc dân

Giấy chứng minh khấu trừ bảo hiểm xã hội (phí Bảo hiểm Lương hưu Quốc dân) sẽ được gửi từ Cục Lương hưu Nhật Bản. Khi khai báo cần phải có giấy chứng minh này. Để biết thêm chi tiết về lòng liên hệ văn phòng Lương hưu TP Toyokawa (0533- 89-4042).

4. 児童手当を支払います

Chi trả trợ cấp nuôi dạy trẻ

Liên hệ: Phòng Hỗ trợ nuôi dạy trẻ Điện thoại: 0533-89-2133
Phần chi trả định kỳ tháng 12 (phần từ tháng 10~11) sẽ được chuyển đến tài khoản đã đăng ký vào ngày 6/12 (Thứ 6). Bạn vui lòng kiểm tra số tiết kiệm vì chúng tôi sẽ không thông báo chi trả đến từng cá nhân.

5. 年末年始のごみの収集

Thu gom rác vào cuối năm và đầu năm

Liên hệ: Phòng Quản lý vệ sinh Điện thoại: 0533-89-2166

■ Gom Rác cháy Hãy tập trung rác từ lúc mặt trời mọc đến 8:30

Khu vực Trường tiểu học	Ngày gom cuối năm	Ngày gom đầu năm
Sakuramachi, Daida, Sanzogo, Chigiri, Goyu, Ko, Hachinan, Hirao, Kozakai-higashi, Kozakai-nishi	Đến 30/12 (Thứ 2) (Thu gom tạm thời)	6/1 (Thứ 2)
Chubu, Kanaya, Tobu, Yutaka, Toyokawa, Sakuragi, Ushikubo, Tenno, Ichinomiya-tobu, Ichinomiya-seibu, Ichinomiya-nanbu, Akasaka, Nagasawa, Hagi, Mito-hokubu, Mito-nanbu.	Đến 31/12 (Thứ 3) (Thu gom tạm thời)	7/1 (Thứ 3)

■ Gom Rác không cháy・Rác nguy hiểm Hãy tập trung rác từ lúc mặt trời mọc đến 8:30

Khu vực Trường tiểu học	Ngày gom cuối năm	Ngày gom đầu năm
Chubu, Kanaya, Tobu, Yutaka, Toyokawa, Sakuragi, Ushikubo, Tenno	18/12 (Thứ 4)	15/1 (Thứ 4)
Sakuramachi, Daida, Sanzogo, Chigiri, Goyu, Ko, Hachinan, Hirao	25/12 (Thứ 4)	8/1 (Thứ 4)
Ichinomiya-tobu, Ichinomiya-seibu, Ichinomiya-nanbu	Rác không cháy 16/12 (Thứ 2) Rác nguy hiểm 19/12 (Thứ 5)	6/1 (Thứ 2) 16/1 (Thứ 5)
Akasaka, Nagasawa, Hagi	Rác không cháy 23/12 (Thứ 2) Rác nguy hiểm 19/12 (Thứ 5)	13/1 (Thứ 2) 16/1 (Thứ 5)
Mito-hokubu, Mito-nanbu	Rác không cháy 19/12 (Thứ 5) Rác nguy hiểm 26/12 (Thứ 5)	16/1 (Thứ 5) 9/1 (Thứ 5)
Kozakai-higashi, Kozakai-nishi	Rác không cháy 20/12 (Thứ 6) Rác nguy hiểm 27/12 (Thứ 6)	17/1 (Thứ 6) 10/1 (Thứ 6)

■ Thu gom Rác tái chế Hãy tập trung rác từ lúc mặt trời mọc đến 8:30

Khu vực Trường tiểu học	Ngày gom cuối năm	Ngày gom đầu năm
Chubu, Kanaya, Tobu, Yutaka	23/12 (Thứ 2)	6/1 (Thứ 2)
Sakuramachi, Daida, Sanzogo, Chigiri	24/12 (Thứ 3)	7/1 (Thứ 3)
Ichinomiya-tobu, Ichinomiya-seibu, Ichinomiya-nanbu, Akasaka, Nagasawa, Hagi, Mito-hokubu, Mito-nanbu, Kozakai-higashi, Kozakai-nishi	25/12 (Thứ 4)	8/1 (Thứ 4)
Toyokawa, Sakuragi, Ushikubo, Tenno	26/12 (Thứ 5)	9/1 (Thứ 5)
Goyu, Ko, Hachinan, Hirao	27/12 (Thứ 6)	10/1 (Thứ 6)

■ Thu gom Rác công kênh tại nhà (Có phí)

Đăng ký	Ngày gom cuối năm	Ngày gom đầu năm
Đặt lịch qua điện thoại trước ít nhất 3 ngày so với ngày thu gom (0533-89-2174)	30/12 (Thứ 2)	4/1 (Thứ 7)

■ Mang rác đến điểm thu gom

Phân loại	Điểm mang rác đến	Gom cuối năm	Gom đầu năm
Rác cháy được (Có phí)	Seiso Kojo	31/12 (Thứ 3) 16:30	4/1 (Thứ 7)
Rác không cháy (Có phí)	Sangatsuda Saishu Shobunjo	27/12 (Thứ 6) 16:30	6/1 (Thứ 2)
Rác nguy hiểm, rác tái chế (Miễn phí)	Sodaigomi Uketsuke Center	30/12 (Thứ 2) 16:30	4/1 (Thứ 7)
Rác thuộc danh mục Luật tái chế đồ điện gia dụng (Cần mua phiếu tái chế tại bưu điện)	Nittsu Toyokawa Shitei Hikitori Basho	28/12 (Thứ 7) 16:30	4/1 (Thứ 7)
	Okayamaken Kamotsu Unso Toyokawa Eigyosho	28/12 (Thứ 7) 12:00	6/1 (Thứ 2)
Rác công kênh (không thuộc danh mục Luật tái chế đồ điện gia dụng) (Miễn phí)	Sodaigomi Uketsuke Center	30/12 (Thứ 2) 16:30	4/1 (Thứ 7)
Cỏ khô, cành bị cắt tỉa (Có phí)	Shigenka Shisetsu	28/12 (Thứ 7) 11:45	4/1 (Thứ 7)

いりようきかんけんしん

医療機関検診 (ワンコインがん検診)

Kiểm tra sức khỏe định kỳ (Tầm soát ung thư với 1 đồng xu)

Liên hệ: Trung tâm Y tế

Điện thoại: 0533-89-0610

Thời gian: Đến hết ngày 10/2/2025 (Thứ 2)

Đối tượng: Những người sống trong thành phố, đạt độ tuổi đối tượng của các loại tầm soát tại thời điểm ngày 1/4/2025 (Trừ những người có cơ hội khám tại nơi làm việc, v.v.)

Đăng ký: Gọi điện thoại đến các Cơ quan Y tế Ủy thác được đăng trên trang web thành phố.

Ngoài ra: Các danh mục tầm soát ung thư dạ dày, ung thư vú, ung thư cổ tử cung, ung thư tuyến tiền liệt thì khám gián cách 2 năm 1 lần (vào năm tuổi chẵn). Những người có phiếu khám miễn phí như Phiếu kiểm tra sức khỏe tuổi 40, Phiếu tầm soát ung thư vú/ung thư cổ tử cung có thể được khám miễn phí. Vào lúc sắp hết thời hạn tầm soát, sẽ có khả năng không đặt lịch được, vì vậy chúng tôi khuyến khích bạn nên đi khám sớm.

Danh mục tầm soát		Tuổi đối tượng	Phí trả
Tầm soát bệnh lao/ung thư phổi	Chụp X-quang	Trên 16 tuổi (Xét nghiệm đờm là trên 50 tuổi, tùy theo thực trạng hút thuốc)	500 yên
	Chụp X-quang và xét nghiệm đờm		1000 yên
Tầm soát ung thư dạ dày	Chụp X-quang (Dùng Barium)	Trên 44 tuổi (vào năm tuổi chẵn)	500 yên
	Nội soi (Camera)	Trên 50 tuổi (vào năm tuổi chẵn)	
Tầm soát ung thư đại tràng		Trên 40 tuổi	500 yên
Tầm soát ung thư vú	Siêu âm (Echo)	Trên 30 tuổi (vào năm tuổi chẵn) (Nữ)	500 yên
	Chụp X-quang (chụp nhũ ảnh)	Trên 40 tuổi (vào năm tuổi chẵn) (Nữ)	
Tầm soát ung thư cổ tử cung		Trên 20 tuổi (vào năm tuổi chẵn) (Nữ)	
Tầm soát ung thư tuyến tiền liệt		50~70 tuổi (vào năm tuổi chẵn) (Nam)	

Bác sĩ trực cấp cứu tháng 12

12月の救急当直医

Vui lòng kiểm tra lại thời gian tiếp nhận trước khi đến khám. Danh sách phòng khám/ bệnh viện trực cấp cứu có thể thay đổi. Vui lòng liên hệ trước đến Sở Cứu hỏa (0533-89-0119) để xác nhận. ※Từ ngày 30/12~3/1, Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ và ban đêm, Phòng khám Nha khoa TP Toyokawa sẽ mở cửa theo thời gian như Chủ nhật, Ngày lễ.

Khoa nội, khoa nhi (Naika, Shonika)

(内科・小児科)

Ngày thường: 19:30 ~ 22:30

Thứ 7: 14:30 ~ 17:30 ・ 18:45 ~ 22:30

Chủ nhật, ngày lễ: 8:30 ~ 11:30 ・ 12:45 ~ 16:30 ・ 17:45 ~ 22:30

Phòng khám vào ngày nghỉ và ban đêm (Hagiya cho) 0533-89-0616

Hàng ngày: 23:00 ~ 8:00

Bệnh viện Nhân dân Toyokawa (Yawata cho) 0533-86-1111

Khoa ngoại (Geka)

(外科)

Thứ 7: Tiếp nhận từ sau khi kết thúc thời gian khám chữa bệnh đến 18:00

Chủ nhật, ngày lễ: Tiếp nhận từ 10:00 ~ 18:00

Ngày 1	Chủ nhật	Sogo Aoyama Byoin (Kozakai cho)	0533-73-3777
Ngày 7	Thứ 7	Higuchi Byoin (Suwa)	0533-86-8131
Ngày 8	Chủ nhật	Miyachi Byoin (Toyokawa cho)	0533-86-7171
Ngày 14	Thứ 7	Kachi Byoin (Ko cho)	0533-88-3331
Ngày 15	Chủ nhật	Toyokawa Sakura Byoin (Ichida cho)	0533-85-6511
Ngày 21	Thứ 7	Sasaki Seikei Geka Clinic (Miyahara cho)	0533-83-3377
Ngày 22	Chủ nhật	Goto Byoin (Sakuragi dori)	0533-86-8166
Ngày 28	Thứ 7	Toyokawa Noshinkei Geka Clinic (Yotsuya cho)	0533-56-8781
Ngày 29	Chủ nhật	Miyachi Byoin (Toyokawa cho)	0533-86-7171
Ngày 30	Thứ 2	Higuchi Byoin (Suwa)	0533-86-8131
Ngày 31	Thứ 3	Toyokawa Sakura Byoin (Ichida cho)	0533-85-6511

Ngày thường: Sau khi kết thúc thời gian khám chữa bệnh đến 8:00

Thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ: 18:00 ~ 8:00

Bệnh viện Nhân dân Toyokawa (Yawata cho) 0533-86-1111

Nha khoa (Shika)

(歯科)

Ngày thường, Thứ 7: 20:00 ~ 22:30

Chủ nhật, ngày lễ: 9:00 ~ 11:30

Phòng khám Nha khoa TP Toyokawa (Suwa) 0533-84-7757

Phụ khoa (Fujinka)

(婦人科)

Tiếp nhận từ 9:00 ~ 16:30

Ngày 8	Chủ nhật	Fujisawa Frauen Klinik (Yotsuya cho)	0533-84-1180
Ngày 15	Chủ nhật	Watanabe Ladies (Ushikubo cho)	0533-85-3511

Khoa mắt (Ganka)

(眼科)

Tiếp nhận từ 18:00 ~ 20:00

Ngày 15	Chủ nhật	Sakuragi Ganka Kokoro no Clinic (Miyuki cho)	0533-86-1500
---------	----------	--	--------------

Khoa tai mũi họng (Jibika)

(耳鼻科)

Tiếp nhận từ 19:00 ~ 21:00

Ngày 1	Chủ nhật	Itaya Jibi Inkoka (Baba cho)	0533-89-8733
Ngày 8	Chủ nhật	Zoshi Jibi Inkoka (Zoshi)	0533-86-8880
Ngày 15	Chủ nhật	Jibi Inkoka Inoue lin (Noguchi cho)	0533-89-3387
Ngày 22	Chủ nhật	Akebonocho Jibi Inkoka (Higashi Akebono cho)	0533-83-3341

Khoa tiết niệu (Hinyokika)

(泌尿器科)

Tiếp nhận từ 18:00 ~ 20:00

Ngày 21	Thứ 7	Ono Jin Hinyokika (Baba cho)	0533-86-9651
---------	-------	------------------------------	--------------

Quầy tư vấn dành cho người nước ngoài

Phòng hợp tác quốc tế cư dân thành phố Toyokawa

Thời gian tiếp nhận: Từ thứ hai đến thứ sáu, từ 8:30 đến 17:15

Số điện thoại: 0533-89-2158

Trang web: <https://www.city.toyokawa.lg.jp/vietnamese/>

Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Toyokawa

Thời gian tiếp nhận: Từ thứ 2 đến thứ 6, từ 8:30 đến 17:15

Số điện thoại: 0533-83-1571 (Tiếng Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Anh, Trung Quốc)

Dân số thành phố Toyokawa tại thời điểm ngày 1 tháng 11 năm 2024: 183.783 người

- ◎ Người nước ngoài: 8.507
- ◎ Trung Quốc: 445
- ◎ Brazil: 3.045
- ◎ Hàn Quốc: 435
- ◎ Việt Nam: 1.878
- ◎ Nepal: 227
- ◎ Philippines: 917
- ◎ Myanmar: 122
- ◎ Indonesia: 514
- ◎ Campuchia: 73
- ◎ Peru: 477
- ◎ Khác: 374

Bản tin Toyokawa Koho Toyokawa 広報とよかわ ベトナム語

Toyokawa shi Shimin Kyodo Kokusai Ka 豊川市市民協働国際課

Tel: 0533-89-2158 Fax: 0533-95-0010 e-mail: kyodokokusai@city.toyokawa.lg.jp